TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày: 18-01-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đinh Hữu Cải –** Cán bộ hưu trí huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Ông **Nguyễn Thịnh Hùng –** Trưởng Phòng giáo dục huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T,** sinh ngày 14/3/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Võ Thị P; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo**:

1. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1973 (vắng mặt);

2. Bà **Võ Thị P**, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- **Người bào chữa cho bị cáo**: Ông **Lê Minh Hiền** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- **Bị hại**: Chị **Phạm Thị Hồng H**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn A, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T làm thuê tại quán ăn "OD" thuộc khu phố A, thị trấn A, huyện T, tỉnh Tây Ninh cho chị Phạm Thị Hồng H. Vào khoảng 15 giờ, ngày 04/11/2018, trong lúc đang phục vụ cho khách, T vào nhà của chị H thì thấy cửa phòng không khóa nên nãy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phòng chị H lén lút lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng bỏ vào túi quần, sau đó đi ra ngoài làm việc bình thường. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị H phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng nên trình báo Công an thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị H và đã trả lại cho chị H số tiền 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTC ngày 25/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ tháng 06 tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng. Ghi nhận bị hại đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bị cáo không tranh luận.

Ông Hiền trình bày bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Ông thống nhất với các Điều luật, tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo. Ông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 91, 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 04/11/2018, tại quán ăn "OD" thuộc khu phố A, thị trấn A, huyện T, tỉnh Tây Ninh do chị Phạm Thị Hồng H làm chủ, bị cáo đã lén lút đi vào phòng trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng của chị H thì bị phát hiện xử lý. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tại Kết luận giám định số 40/C09B ngày 19/11/2018 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2018) Trần Minh T có độ tuổi từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm tuổi. Do đó, áp dụng nguyên tác có lợi cho bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước có đủ cơ sở xác định tại thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại các Điều 90, 91 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa, làm bài học sâu sắc cho bản thân; đồng thời, cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Chị H đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 65, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận chị Phạm Thị Hồng H đã nhận lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bà P, ông Hiền biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H, ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Chung